TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC LINH** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **42***/2018/HNGĐ-ST*
Ngày: 03-7-2018
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thái

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đức Sơn

2. Bà Lê Hoàng Mỹ Dung.

-Thư ký phiên tòa: Nguyễn Văn Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận *tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Thanh Tốt – Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 7 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đức Linh xét xử sơ thẩm công khai, vụ án thụ lý số: 152/2018/TLST-HNGĐ, ngày 23/4/2018, về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/6/2018, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơ*n: Đinh Văn L, sinh năm 1982. Có mặt.

Địa chỉ: Làng S, xã BC, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa.

2.Bị đơn: Nguyễn Phương Th, sinh năm 1985. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Số 226 đường ĐH MĐ, tổ 4, thôn 1, xã SN, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện 11/4/2018, biên bản lấy lời khai cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Đinh Văn L trình bày: Đinh Văn L và Nguyễn Phương Th, kết hôn năm 2007, có đăng ký kết hôn tại UBND xã

SN, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xãy ra mâu thuẩn, nhưng không giải quyết được. Cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, tình cảm vợ chồng không còn yêu thương nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Nay ông L yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Ông L và bà Th có 02 con chung: Đinh Thị Thảo U, sinh ngày 18/8/2008 và Đinh Hoàng N, sinh ngày 05/10/2010, các con hiện sống chung với bà ngoại tại xã SN, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Do bản thân làm thợ sơn nước, nên ông L thường đi theo công trình xây dựng ở nhiều nơi. Do đó, ông L không có điều kiện chăm sóc con cái, ông L đồng ý giao các con cho bà Th trực tiếp nuôi. Tuy không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con, nhưng thực tế mỗi tháng ông L đều gửi tiền về nuôi con một tháng từ 2.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng.

Tại bản tự khai, đơn đề nghị và đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 18/5/2018 bị đơn Nguyễn Phương Th chấp nhận theo yêu cầu khởi kiện và chứng cứ do ông Đinh Văn L cung cấp, bị đơn không có yêu cầu phản tố gì. Các con chung đều có nguyện vọng sống với mẹ. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng các đương sự đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và không tham gia các buổi hòa giải. Do vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận phát biểu ý kiến:

Phần thủ tục: Thẩm phán đã thụ lý hồ sơ vụ án đúng thẩm quyền. Đối với Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ theo đúng trình tự, thủ tục mà pháp luật tố tụng dân sự đã quy định. Nguyên đơn, bị đơn tuân thủ đúng pháp luật.

Về nội dung vụ án: Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp. Căn cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ , xét thấy: Đây là hôn nhân hợp pháp, nhưng mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn yêu thương nhau, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn- giải quyết cho ly hôn, giao con cho Nguyễn Phương Th nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục*: Việc khởi kiện ly hôn của nguyên đơn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận được quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân:* Ông Đinh Văn L và bà Nguyễn Phương Th tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định, nên được pháp luật bảo vệ. Theo nguyên đơn ông L trình bày là: Trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên cải vã, cuộc sống hôn nhân không hòa hợp, vợ chồng không còn tình cảm và đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay, yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn. Về phía bị đơn bà Th cũng xác định là chấp nhận theo yêu cầu khởi kiện của ông L. Tuy nhiên do không tiến hành hòa giải để các đương sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát có quan điểm chấp nhận việc xin ly hôn của nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là xử cho ly hôn là phù hợp Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]Về con chung: Ông L và bà Th có 02 con chung: Đinh Thị Thảo U, sinh ngày 18/8/2008 và Đinh Hoàng N, sinh ngày 05/10/2010. Các cháu đều có nguyện vọng sống với mẹ, đồng thời mong muốn của ông L cũng để các con sống với mẹ, để bà ngoại chăm sóc, còn ông do tính chất của công việc, nên không thể trực tiếp chăm sóc các con. Ngoài ra theo xác minh, thì các con của ông L, bà Th sống với bà ngoại từ nhỏ cho đến nay, các cháu phát triển bình thường về thể chất cũng như tinh thần và đã quen với cuộc sống hiện tại. Do đó, cần tiếp tục giao các con cho bà Th nuôi dưỡng, nhằm đảm bảo cho các cháu có cuộc sống ổn định và học tập được thuận lợi là phù hợp với pháp luật và nguyện vọng của các cháu. Tuy đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con, nhưng theo ông L và bà Nguyễn Thị Bích- bà ngoại của các cháu đều cho biết hàng tháng ông L vẫn gửi tiền về nuôi con. Vì vậy vẫn đảm bảo về mặt kinh tế lo cho các cháu.

[4] *Về án phí:* Ông Đinh Văn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội:

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. *Về hôn nhân:* Tuyên bố Đinh Văn L ly hôn với Nguyễn Phương Th.

2. Về nuôi con: Nguyễn Phương Th trực tiếp nuôi con: Đinh Thị Thảo U, sinh ngày 18/8/2008 và Đinh Hoàng N, sinh ngày 05/10/2010. Đinh Văn L được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. *Về án phí:* Đinh Văn L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí do ông L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án, số 0018373 ngày 20/4/2018. Ông L đã nộp đủ án phí.

4. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án (03/7/2018), bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án, để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

5. Trường hợp Bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Thái

Nơi nhận
TAND tỉnh
VKSND huyện
THADS huyện
Các đương sự
Lưu.